



Sản phẩm này bao gồm 8 cổng RJ45 tự động thích ứng 10/100/1000Mbps và 18 cổng quang 1Gbps SFP và 1 Console. Mỗi cổng RJ45 hỗ trợ tự động chuyển đổi MDI/MDIX và chuyển tiếp dữ liệu tối đa, phù hợp cho nhiều ứng dụng, đặc biệt trong môi trường giám sát ngoài trời như giao thông đường sắt, thành phố an toàn và giao thông thông minh.

| | |
|-------------------------------|--|
| Mã Sản Phẩm | NT-18S8G-SFP |
| Tên Sản Phẩm | Switch Quản Lý Layer 2+ Hội Tụ Quang 18 Cổng và 8 Cổng Điện |
| Cổng Mạng | 18*100/1000M SFP 8*10/100/1000M RJ45 |
| Cổng Quản Lý | 1 cổng console |
| Phím Reset | 1 phím Reset |
| CPU | 500MHz |
| DDR | 1G DDR3 |
| FLASH | 128MBytes |
| RAM | 128MBytes |
| Băng Thông | 56G/128Gbps |
| Tốc Độ Chuyển Gói | 41.67Mpps |
| Địa Chỉ MAC | 8K |
| Bộ Đệm Gói Tốc Độ Cao | 4.1 Mbit SRAM Packet Buffer |
| Khung Tin Cỡ Lớn | 10000Bytes |
| Địa Chỉ VLAN | 4K |
| Khoảng Cách Truyền Tải | 10M: Dây UTP Cat3, Cat4, Cat5 (≤250m) |
| | 100M: Dây UTP Cat5 hoặc sau đó (150m) |
| | 1000M: Dây UTP Cat6 hoặc sau đó (150m) |
| | SFP: Hỗ trợ module quang 1000M đa chế độ, khoảng cách tối đa ≤120km (phụ thuộc vào module quang) |
| LED | PWR: Đèn chỉ thị nguồn điện |
| | SYS: Đèn chỉ thị hệ thống |
| | 1-8: Đèn chỉ thị kết nối mạng 10/100/1000M |
| | 9-26: Đèn chỉ thị kết nối quang 100/1000M |
| | MS: Đèn chỉ thị nguồn chính |
| SL: Đèn chỉ thị nguồn phụ | |
| Nguồn | Nguồn tích hợp AC: Điện áp 100-240Vac, Tần số 50-60Hz, Dòng tối đa 0.5A, Công suất tối đa 35W |

| | |
|----------------------------------|---|
| Nhiệt Độ Hoạt Động/Hãm Độ | -10~+55°C ; 5%~90% (không đọng sương) |
| Nhiệt Độ Lưu Trữ/Hãm Độ | -40~+75°C ; 5%~95% (không đọng sương) |
| Kích Thước Sản Phẩm | 440mm200mm45mm |
| Trọng Lượng Tịnh | 2.5kg |
| Chống Sét | 6KV 8/20us |
| Chứng Nhận | 3C, CE-EMC EN55032, CE-LVD EN62368, FCC Part 15 Class B, RoHS |
| Thời Gian Bảo Hành | 1 năm (không bao gồm phụ kiện) |